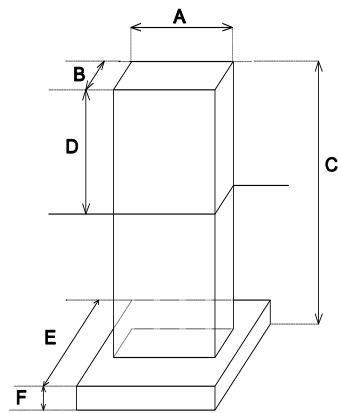


Phụ lục

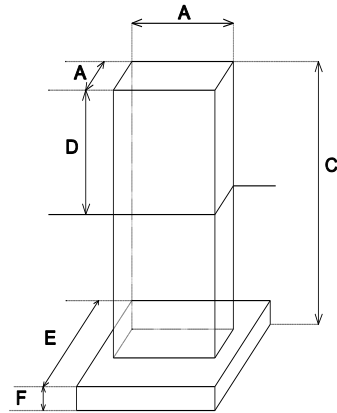
(Kèm theo Thông tư số /2025/TT-BNNMT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Mẫu số 01	Quy cách mốc đúc bê tông thông thường
Mẫu số 02	Ghi chú trên mặt mốc địa giới đơn vị hành chính
Mẫu số 03a	Bản xác nhận sơ đồ vị trí mốc địa giới đơn vị hành chính cấp xã
Mẫu số 03b	Bản xác nhận sơ đồ vị trí mốc địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh
Mẫu số 04	Bảng xác nhận tọa độ mốc địa giới đơn vị hành chính cấp xã
Mẫu số 05	Bảng tọa độ các điểm đặc trưng trên đường địa giới đơn vị hành chính cấp xã
Mẫu số 06	Bảng tọa độ các mốc địa giới đơn vị hành chính và điểm đặc trưng trên đường địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh
Mẫu số 07	Biên bản bàn giao mốc địa giới đơn vị hành chính
Mẫu số 08	Ký hiệu bản đồ địa giới đơn vị hành chính
Mẫu số 09	Trình bày ngoài khung bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp
Mẫu số 10	Phiếu thống kê địa danh
Mẫu số 11	Sơ đồ thuyết minh địa giới đơn vị hành chính
Mẫu số 12	Biên bản xác nhận mô tả địa giới đơn vị hành chính cấp xã
Mẫu số 13	Bản xác nhận mô tả địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh
Mẫu số 14a	Mô tả tình hình chung về địa giới đơn vị hành chính cấp xã
Mẫu số 14b	Mô tả tình hình chung về địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh
Mẫu số 15a	Bản thống kê Danh mục tài liệu trong hồ sơ địa giới đơn vị hành chính cấp xã
Mẫu số 15b	Bản thống kê Danh mục tài liệu trong hồ sơ địa giới đơn vị hành chính cấp xã tỉnh
Mẫu số 16a	Mẫu bìa hồ sơ địa giới đơn vị hành chính cấp xã
Mẫu số 16b	Mẫu bìa hồ sơ địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh
Mẫu số 17a	Mẫu bìa tập bản đồ địa giới đơn vị hành chính cấp xã
Mẫu số 17b	Mẫu bìa tập bản đồ địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh
Mẫu số 18a	Phiếu ghi ý kiến kiểm tra
Mẫu số 18b	Biên bản kiểm tra chất lượng hồ sơ địa giới đơn vị hành chính
Mẫu số 18c	Bảng danh mục tài liệu đã kiểm tra

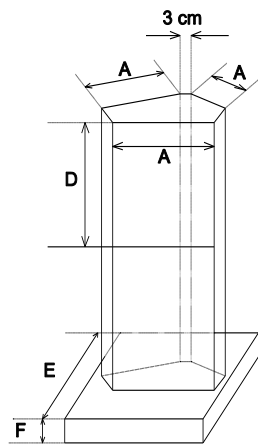
Mẫu số 01: Quy cách mốt đúc bê tông thông thường



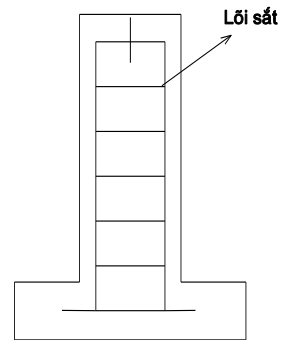
Mốt hai mặt



Mốt bốn mặt



Mốt ba mặt

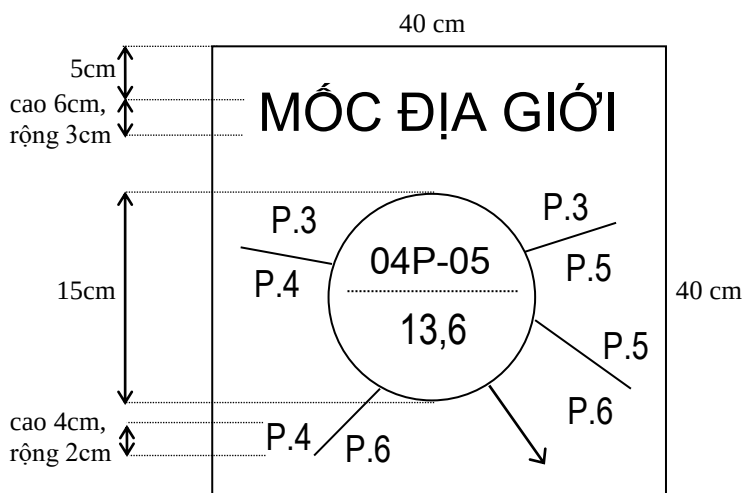


Lõi sắt làm cốt cho mốt

STT	Cấp	A cm	B cm	C cm	D cm	E cm	F cm
1	Xã	30	20	80	30	50	15
2	Tỉnh	40	30	80	30	50	15

Kích thước mốt đúc bê tông thông thường

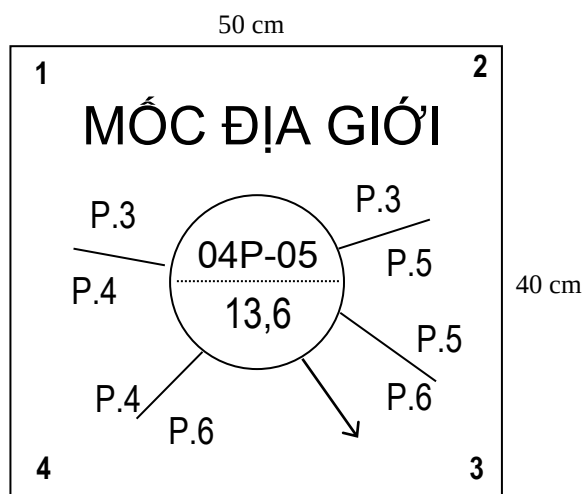
Mẫu số 02: Ghi chú trên mặt mốc địa giới đơn vị hành chính



Hình thức ghi trên mặt mốc chôn ngang
bằng mặt hè phố, đường giao thông

- 05** Số thứ tự mốc
- 04P** Loại mốc
- 13,6** Khoảng cách và hướng từ mốc đến ngã tư địa giới
- P.6** Chữ viết tắt (phường)

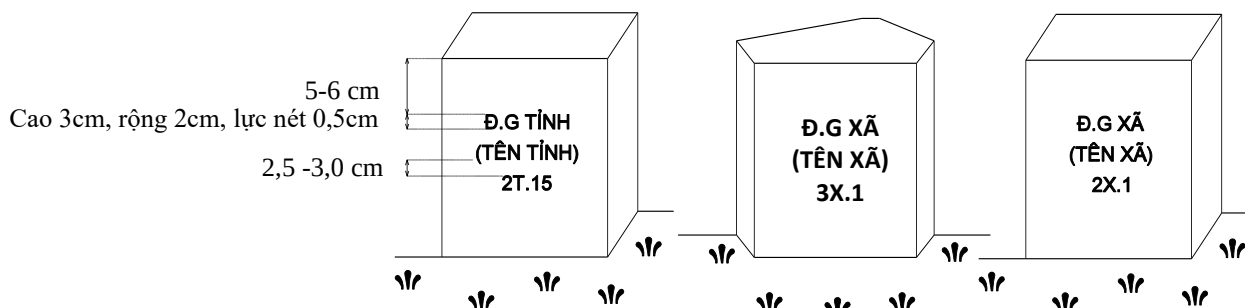
(Các ghi chú, chữ, số đều khắc chìm, nét chữ 0,5-1,0 cm)



Hình thức ghi trên mặt mốc gắn trên vật kiến trúc kiên cố

1,2,3,4 Vị trí 4 ốc vít cách góc của mốc 10cm

Đỉnh ốc đường kính 8, dài 15 cm, đầu ngoài êcu dài 15cm
(các ghi chú, chữ, số đều khắc chìm, nét chữ 0,5 cm)

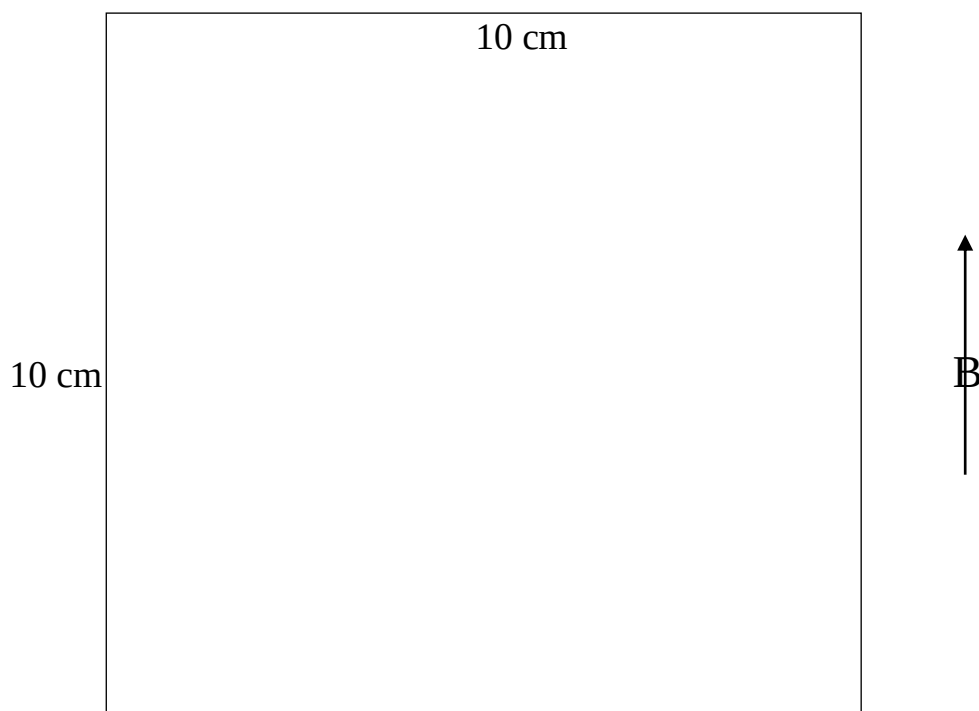


Hình thức ghi chú trên mặt mốc đúc bê tông thông thường và mốc xây

Mẫu số 03a: Bản xác nhận sơ đồ vị trí mốc địa giới đơn vị hành chính cấp xã**BẢN XÁC NHẬN SƠ ĐỒ VỊ TRÍ MỐC ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH**

Số hiệu mốc:

Thuộc mảnh bản đồ địa hình:

**Tỷ lệ 1:**

Nơi cắm mốc (nói rõ vị trí):

Tại (gần) thôn (xóm) Xã Tỉnh

Tại (gần) thôn (xóm) Xã Tỉnh

Tại (gần) thôn (xóm) Xã Tỉnh

STT	Tên vật chuẩn	Số liệu đo từ mốc		Ghi chú
		Góc phương vị ° ‘ “	Khoảng cách (m)	
A				
B				
C				

....., ngày tháng năm.....

Địa phương cảm mốc xác nhận

TM. UBND xã	TM. UBND xã	TM. UBND xã
Chức vụ	Chức vụ	Chức vụ
<i>ký tên, đóng dấu</i>	<i>ký tên, đóng dấu</i>	<i>ký tên, đóng dấu</i>
Họ và tên	Họ và tên	Họ và tên

Cấp quản lý chứng thực

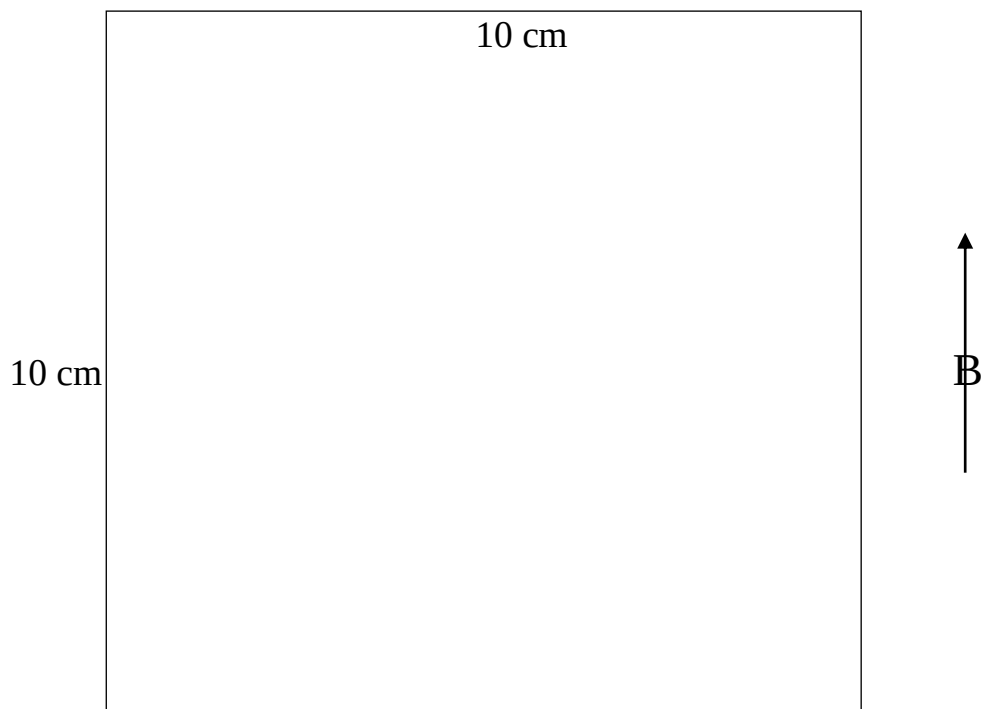
TM. UBND tỉnh	TM. UBND tỉnh	TM. UBND tỉnh
Ngày tháng năm	Ngày tháng năm	Ngày tháng năm
Chức vụ	Chức vụ	Chức vụ
<i>ký tên, đóng dấu</i>	<i>ký tên, đóng dấu</i>	<i>ký tên, đóng dấu</i>
Họ và tên	Họ và tên	Họ và tên

Ghi chú: Nội dung trong sơ đồ mốc vẽ màu như bản đồ địa hình ở tỷ lệ tương ứng

Mẫu số 03b: Bản xác nhận sơ đồ vị trí mốc địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh**BẢN XÁC NHẬN SƠ ĐỒ VỊ TRÍ MỐC ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH**

Số hiệu mốc:

Thuộc mảnh bản đồ địa hình:

**Tỷ lệ 1:**

Nơi cắm mốc (nói rõ vị trí):

Tại (gần) thôn (xóm) Xã Tỉnh

Tại (gần) thôn (xóm) Xã Tỉnh

Tại (gần) thôn (xóm) Xã Tỉnh

STT	Tên vật chuẩn	Số liệu đo từ mốc		Ghi chú
		Góc phương vị ° ‘ “	Khoảng cách (m)	
A				
B				
C				

....., ngày tháng năm

Địa phương cảm mốc xác nhận

TM. UBND tỉnh	TM. UBND tỉnh	TM. UBND tỉnh
Ngày tháng năm	Ngày tháng năm	Ngày tháng năm
Chủ tịch	Chủ tịch	Chủ tịch
<i>ký tên, đóng dấu</i>	<i>ký tên, đóng dấu</i>	<i>ký tên, đóng dấu</i>
Họ và tên	Họ và tên	Họ và tên

Ghi chú: Nội dung trong sơ đồ mốc vẽ màu như bản đồ địa hình ở tỷ lệ tương ứng

Mẫu số 04: Bảng xác nhận tọa độ mốc địa giới đơn vị hành chính cấp xã
BẢNG XÁC NHẬN TỌA ĐỘ MỐC ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Xã Tỉnh

Và các

Xã Tỉnh

Xã Tỉnh

Xã Tỉnh

Xã Tỉnh

STT	Số hiệu mốc	Tọa độ		Độ cao (m)	Ghi chú
		X (m)	Y (m)		
1	2	3	4	5	6
1					
2					
3					
4					
...					
...					
...					

Người lập bảng

(ký và ghi rõ họ tên)

Người kiểm tra

(ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm

Cơ quan thi công

(ký tên, đóng dấu)

....., ngày tháng năm

TM. UBND xã

Chủ tịch (ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 05: Bảng tọa độ các điểm đặc trưng trên đường địa giới đơn vị hành chính cấp xã

**BẢNG TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM ĐẶC TRƯNG TRÊN ĐƯỜNG
ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH**

THEO ĐOẠN MÔ TẢ: TỪ ĐẾN

Xã

Tỉnh

Và xã

Tỉnh

STT	Số hiệu mốc, số hiệu điểm	Tọa độ		Độ cao (m)	Ghi chú
		X (m)	Y (m)		
1	2	3	4	5	6
1					
2					
3					
4					
...					

Người lập bảng

Người kiểm tra

(ký và ghi rõ họ tên)

(ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm

....., ngày tháng năm

Cơ quan thi công

TM. UBND xã

(ký tên, đóng dấu)

Chủ tịch (ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 06: Bảng tọa độ các mốc địa giới đơn vị hành chính và
điểm đặc trưng trên đường địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh**

**BẢNG TỌA ĐỘ CÁC MỐC ĐỊA GIỚI VÀ ĐIỂM ĐẶC TRƯNG TRÊN
ĐƯỜNG ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH**

THEO ĐOẠN MÔ TẢ: TỪ ĐẾN

Tỉnh và tỉnh

STT	Số hiệu mốc, số hiệu điểm	Tọa độ		Độ cao (m)	Ghi chú
		X (m)	Y (m)		
1	2	3	4	5	6
1					
2					
3					
4					
...					

Người lập bảng

(ký và ghi rõ họ tên)

Người kiểm tra

(ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm

Cơ quan thi công

(ký tên, đóng dấu)

....., ngày tháng năm

TM. UBND tỉnh

Chủ tịch (ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 07: Biên bản bàn giao mốc địa giới đơn vị hành chính**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BIÊN BẢN BÀN GIAO MỐC ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH**

Thực hiện Nghị quyết số/...../..... ngày ... tháng ... năm của về việc

Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã (phường, đặc khu) mốc địa giới đơn vị hành chính có số hiệu sau để bảo quản:

- Mốc địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh:
- Mốc địa giới đơn vị hành chính cấp xã:

Trong quá trình bảo quản, nếu phát hiện thấy mốc địa giới đơn vị hành chính bị phá hủy, hư hỏng hoặc xê dịch thì Ủy ban nhân dân các xã (phường, đặc khu) liên quan có trách nhiệm khôi phục lại trong thời hạn nhanh nhất, đồng thời báo cáo lên cấp tỉnh.

Biên bản này được lưu vào hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp theo quy định./.

....., ngày tháng năm

Bên nhận

TM. UBND xã

Chủ tịch (ký tên, đóng dấu)

Bên giao

TM. UBND tỉnh

Chủ tịch (ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 08: Ký hiệu bản đồ địa giới đơn vị hành chính

TT	LOẠI ĐỐI TƯỢNG	KÝ HIỆU	GIẢI THÍCH
1	Tô bo đường địa giới đơn vị hành chính tỉnh		Địa giới đơn vị hành chính tỉnh bao ngoài lãnh thổ 15mm Đoạn 2cm của địa giới đơn vị hành chính 2 tỉnh khác: mỗi phía rộng 15mm Địa giới đơn vị hành chính xã trong nội bộ tỉnh mỗi phía rộng 4mm
2	Tô bo đường địa giới đơn vị hành chính xã		Địa giới đơn vị hành chính xã bao ngoài lãnh thổ 10mm Đoạn 2cm của địa giới đơn vị hành chính 2 xã khác: mỗi phía rộng 10mm
3	Các loại mốc (dùng chung một ký hiệu)		Vòng tròn đường kính 4mm, weight=5
4	Số hiệu mốc địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh	2T.9	Font: VnTimeH, cao: 3mm
5	Số hiệu mốc địa giới đơn vị hành chính cấp xã	3X.9	Font: VnTimeH, cao: 3mm
6	Điểm đặc trưng và số hiệu	9 	Vòng tròn đường kính 3mm, weight=5

Ghi chú: Các ký hiệu khác trên bản đồ địa giới đơn vị hành chính sử dụng theo quy định ký hiệu của bản đồ địa hình tỷ lệ tương ứng.

Mẫu số 09: Trình bày ngoài khung bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp

TRÌNH BÀY NGOÀI KHUNG BẢN ĐỒ ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP

Lực nét 0,5

THÀNH XÃ

VHarialB, 8mm XÃ 2-4 mm

GIA LỘC
E-48-B-C-3

ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH VHarialB, 6mm

6mm
4mm

TH VHllme, 4 mm

HÀNG	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
------	---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----

GIA LỘC E-48-B-C-3

GIA LỘC E-48-B-C-3

(Nội dung tại khung Nam trình bày theo bản đồ địa hình quốc gia ở tỷ lệ tương ứng)

TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH

Mẫu số 10: Phiếu thống kê địa danh**PHIẾU THỐNG KÊ ĐỊA DANH DÂN CƯ**

Xã

Tỉnh

Tổng số dân:..... người

Tổng số hộ: hộ

Diện tích tự nhiên: ha

STT	Cấp (ấp, buôn, bản, thôn, xóm, tổ, ...)	Tên đang dùng trong các văn bản (hoặc tên chính)	Tên dùng trước khi có tên hiện nay
1			
2			
....			

Ngày tháng năm

....., ngày.....thángnăm

Người lập phiếu:

TM. UBND xã

Người kiểm tra

Chủ tịch (ký tên, đóng dấu)

PHIẾU THỐNG KÊ ĐỊA DANH SƠN VẤN

Xã

Tỉnh

STT	Loại (dãy núi, núi, đồi, đèo, hang động, ...)	Tên đang dùng trong các văn bản (hoặc tên chính)	Tên dùng trước khi có tên hiện nay
1			
2			
....			

Ngày tháng năm

....., ngày.....thángnăm

Người lập phiếu:

TM. UBND xã

Người kiểm tra

Chủ tịch (ký tên, đóng dấu)

PHIẾU THỐNG KÊ ĐỊA DANH THỦY VĂN

Xã

Tỉnh

STT	Loại (sông, suối, kênh, muong, hồ, đập, cửa biển, ...)	Tên đang dùng trong các văn bản (hoặc tên chính)	Tên dùng trước khi có tên hiện nay
1			
2			
....			

Ngày tháng năm

....., ngày.....thángnăm

Người lập phiếu:

TM. UBND xã

Người kiểm tra

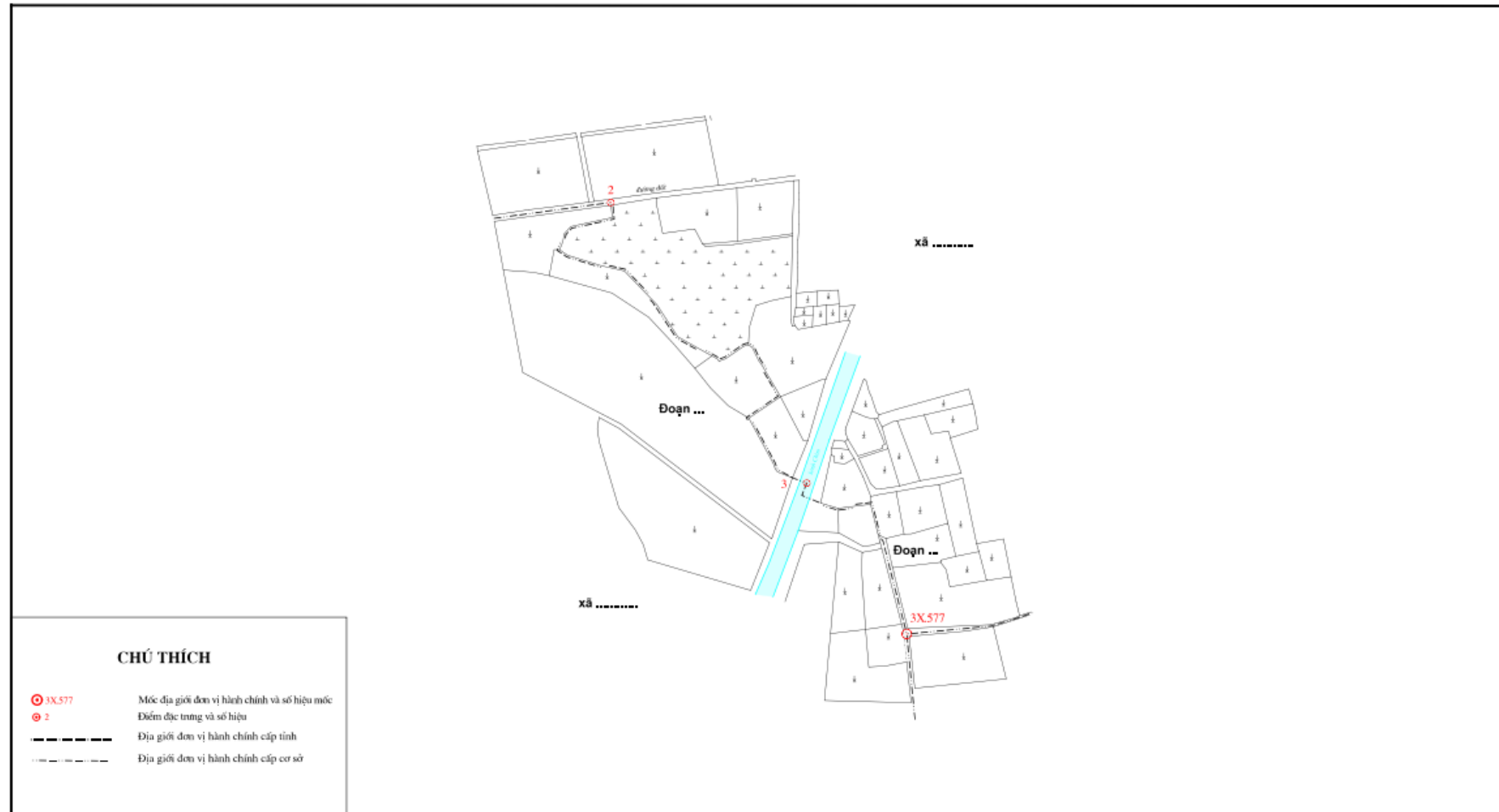
Chủ tịch (ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 11: Sơ đồ thuyết minh địa giới đơn vị hành chính

THÀNH HÓA

SƠ ĐỒ THUYẾT MINH ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH XÃ

TỪ ĐIỂM ĐẶC TRUNG SỐ ... ĐẾN MỐC



Thời gian hoàn thành tháng ... năm ...

Người kiểm tra:

Tỷ lệ 1:

Sơ đồ được thành lập bằng phương pháp:

Cơ quan thành lập:

Mẫu số 12: Biên bản xác nhận mô tả địa giới đơn vị hành chính cấp xã**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BIÊN BẢN XÁC NHẬN MÔ TẢ ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH**

Tuyến địa giới đơn vị hành chính giữa

Xã Tỉnh

Và

Xã Tỉnh

Chúng tôi gồm:

1. Ông (bà): Chức vụ: Chủ tịch UBND xã
2. Ông (bà): Chức vụ: Chủ tịch UBND xã

Với sự chứng kiến của các:

1. Ông (bà): Chức vụ:
2. Ông (bà): Chức vụ:
3. Ông (bà): Chức vụ:
4. Ông (bà): Chức vụ:
5. Ông (bà): Chức vụ: Tổ trưởng, đại diện đơn vị thi công.

Đơn vị thi công:

Sau khi đã cùng nhau xem xét trên bản đồ và đi khảo sát ở thực địa, dọc theo tuyến địa giới đơn vị hành chính, chúng tôi thống nhất xác nhận mô tả tuyến địa giới đơn vị hành chính giữa hai xã như sau:

Tuyến địa giới đơn vị hành chính giữa xã với xã, trùng với tuyến địa giới đơn vị hành chính giữa tỉnh với tỉnh (nếu có) nằm trên các mảnh bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ, được thành lập năm, có các phiên hiệu:

.....

Tuyến địa giới đơn vị hành chính khởi đầu từ ngã ba địa giới 3 xã:, được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông, theo hướng chính là hướng, đường địa giới chủ yếu đi theo đến kết thúc tại ngã ba địa giới 3 xã:,

được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông(mốc cắm tại, cách ngã ba địa giới m về phía).

Tổng chiều dài của tuyến địa giới đơn vị hành chính là m, gồm mốc địa giới, điểm đặc trưng, chia làm đoạn; chiều dài các đoạn đo và được mô tả cụ thể như sau:

Đoạn 1: Khởi đầu từ ngã ba địa giới 3 xã:....., theo hướng Đông - Đông bắc, đường địa giới đi, đến điểm đặc trưng số Đoạn địa giới này dàim.

.....

Đoạn ...: Từ điểm đặc trưng số ..., theo hướng, đường địa giới đi, đến kết thúc tại ngã ba địa giới 3 xã:được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông (mốc cắm tại, cách ngã ba địa giớim về phía). Đoạn địa giới này dàim.

Chúng tôi cam đoan những vấn đề nêu trên là đúng với thực địa, phù hợp với bản đồ địa giới đơn vị hành chính, biên bản này có giá trị pháp lý trong công tác quản lý nhà nước đối với các cấp chính quyền từ nay về sau.

Biên bản này làm thành 08 bản có nội dung như nhau. Mỗi Ủy ban nhân dân xã giữ 04 bản để đưa vào Hồ sơ địa giới đơn vị hành chính xã của mình.

Biên bản làm tại xã, ngày ... tháng ... năm

TM. UBND xã

Chủ tịch (ký tên, đóng dấu)

TM. UBND xã

Chủ tịch (ký tên, đóng dấu)

Người chứng kiến

Đại diện

Đơn vị thi công

(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện

Sở Nội vụ

(ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 13: Bản xác nhận mô tả địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh**BẢN XÁC NHẬN MÔ TẢ ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH**

Tuyến địa giới đơn vị hành chính giữa

Tỉnh

Và tỉnh

Tuyến địa giới đơn vị hành chính giữa tỉnh và tỉnh nằm trên mảnh bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ , được thành lập năm, có các phiên hiệu:

Tuyến địa giới đơn vị hành chính khởi đầu từ ngã ba địa giới 3 tỉnh: tỉnh, tỉnh và tỉnh (đỉnh núi), được đánh dấu trên bản đồ bằng điểm đặc trưng có ký hiệu: (.....). Hướng chung của đường địa giới là hướng, đường địa giới đi theo sông núi và kết thúc tại ngã ba địa giới 3 tỉnh: tỉnh, tỉnh và tỉnh (đỉnh cao), được đánh dấu trên bản đồ bằng điểm đặc trưng có ký hiệu: (.....).

Tổng chiều dài toàn tuyến là m. Trên tuyến địa giới đơn vị hành chính này không chôn mốc, gồm có điểm đặc trưng, chia thành đoạn và được mô tả cụ thể như sau:

Đoạn 1: Khởi đầu từ ngã ba địa giới giữa 3 tỉnh: tỉnh, tỉnh và tỉnh (đỉnh núi), được đánh dấu trên bản đồ bằng điểm đặc trưng có ký hiệu: (.....), theo hướng, đường địa giới đi theo sông núi đến ngã ba địa giới giữa ba tỉnh: tỉnh, tỉnh và tỉnh(đỉnh cao), được đánh dấu trên bản đồ bằng điểm đặc trưng có ký hiệu: (.....). Đoạn địa giới này dài m. Đây chính là tuyến địa giới giữa tỉnh và tỉnh

Đoạn: Từ ngã ba địa giới giữa 3 tỉnh: tỉnh, tỉnh và tỉnh (đỉnh núi), được đánh dấu trên bản đồ bằng điểm đặc trưng có ký hiệu: (.....), theo hướng rồi chuyển hướng, đường địa giới đi theo sông núi đến kết thúc tại ngã ba địa giới 3 tỉnh: tỉnh, tỉnh và tỉnh (đỉnh cao), được đánh dấu trên bản đồ bằng điểm đặc trưng có ký hiệu: (.....). Đoạn địa giới này dài m. Đây chính là tuyến địa giới giữa tỉnh và tỉnh

Bản xác nhận mô tả tuyến địa giới đơn vị hành chính này được lập trên cơ sở các biên bản xác nhận mô tả tuyến địa giới đơn vị hành chính giữa các xã có đường địa giới đơn vị hành chính trùng lên đường địa giới đơn vị hành chính của hai tỉnh.

Bản xác nhận mô tả này được làm thành 08 bản có nội dung và giá trị như nhau. Mỗi Ủy ban nhân dân tỉnh giữ 04 bản để đưa vào hồ sơ địa giới đơn vị hành chính tỉnh của mình.

Ngày ... tháng ... năm

TM. UBND tỉnh

Chủ tịch *(ký tên, đóng dấu)*

Ngày ... tháng năm

TM. UBND tỉnh

Chủ tịch *(ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 14a: Mô tả tình hình chung về địa giới đơn vị hành chính cấp xã**MÔ TẢ TÌNH HÌNH CHUNG VỀ ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH**

Xã Tỉnh

Xã, tỉnh được thành lập theo Nghị quyết số /
/..... ngày/...../..... của trên cơ sở, có vị trí
địa lý nằm ở phía của tỉnh

Phía giáp với xã, tỉnh

Phía giáp với xã, tỉnh

Phía giáp với xã, tỉnh

Tổng chiều dài toàn tuyến là m, trong đó:

Với xã, dàim

Với xã, dàim

Với xã, dàim

Đường địa giới đơn vị hành chính chủ yếu đi theo
Gồm mốc địa giới đơn vị hành chính.

Trong đó: - Mốc ba mặt:

- Mốc hai mặt:

Các tuyến địa giới đã được Ủy ban nhân dân xã và các xã liên
quan xác nhận trên thực địa, lập biên bản xác nhận mô tả tuyến địa giới đơn vị
hành chính; cắm mốc địa giới đơn vị hành chính và lập bản xác nhận sơ đồ vị trí
mốc địa giới đơn vị hành chính, lập bản đồ địa giới đơn vị hành chính.

Các mốc địa giới đơn vị hành chính được đo tọa độ và độ cao bằng công
nghệ GNSS, ngã ba địa giới và điểm đặc trưng được đo tọa độ trên dữ liệu bản
đồ địa hình quốc gia tỷ lệ và thống kê theo bảng riêng.

....., ngày tháng năm

....., ngày.....thángnăm

Người lập:

TM. UBND xã

Người kiểm tra:

Chủ tịch (ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 14b: Mô tả tình hình chung về địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh**MÔ TẢ TÌNH HÌNH CHUNG VỀ ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH**

Tỉnh

Dân số: người

Tổng số hộ: hộ

Diện tích tự nhiên: ha

Tỉnh có diện tích tự nhiên là ... ha, có đơn vị hành chính cấp xã.

Đường địa giới đơn vị hành chính của tỉnh dài km, trên thực địa chủ yếu đi và tiếp giáp với các tỉnh, nước..... cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp nướcđoạn quốc giới dàikm.
- Phía Đông giáp tỉnh, tuyến địa giới đơn vị hành chính dài..... km.

.....

Trên đường địa giới đơn vị hành chính các cấp của tỉnh đã cắm mốc. Trong đó cấp tỉnh là mốc và cấp xã mốc.

Trên địa bàn cả tỉnh có tuyến địa giới đơn vị hành chính cấp xã, dài km, cóxã (phường, đặc khu) giáp với nước và cóxã (phường, đặc khu) giáp với biểnTrên đường địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh có tuyến địa giới đơn vị hành chính cấp xã đi trùng lên.

Bản đồ địa giới đơn vị hành chính cấp xã được thành lập năm trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ và đã làm đầy đủ cho..... xã (phường, đặc khu).

Bản đồ địa giới đơn vị hành chính của tỉnh thành lập trên nền bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ, bằng phương pháp từ các bộ bản đồ địa giới đơn vị hành chính của cấp xã. Bản đồ địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh gồm mảnh, có phiên hiệu: và được đóng thành tập.

Các mốc địa giới đơn vị hành chính, các tuyến địa giới đơn vị hành chính trên địa bàn toàn tỉnh đã được Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp tỉnh có liên quan xác định tại thực địa, cắm mốc địa giới đơn vị hành chính, lập bản xác nhận sơ đồ vị trí mốc địa giới đơn vị hành chính, lập biên bản xác nhận mô tả địa giới đơn vị

hành chính, đã được thể hiện trên bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp, có xác nhận, chứng thực theo quy định.

....., ngày tháng năm

....., ngày.....thángnăm

Người lập:

TM. UBND tỉnh

Người kiểm tra:

Chủ tịch (*ký tên, đóng dấu*)

Mẫu số 15a: Bản thống kê Danh mục các tài liệu trong hồ sơ địa giới đơn vị hành chính cấp xã

BẢN THỐNG KÊ DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU

1. Bản sao các văn bản pháp lý ...	Số lượng ... bản	Từ trangđến trang
2. Bản xác nhận sơ đồ vị trí mốc địa giới đơn vị hành chính	Số lượng ... bản	Từ trangđến trang
3. Bảng xác nhận tọa độ các mốc địa giới đơn vị hành chính	Số lượng ... bản	Từ trangđến trang
4. Bảng tọa độ các điểm đặc trưng trên đường địa giới đơn vị hành chính	Số lượng ... bản	Từ trangđến trang
5. Mô tả tình hình chung về địa giới đơn vị hành chính	Số lượng ... bản	Từ trangđến trang
6. Biên bản xác nhận mô tả đường địa giới đơn vị hành chính	Số lượng ... bản	Từ trangđến trang
7. Phiếu thống kê địa danh dân cư	Số lượng ... bản	Từ trangđến trang
8. Phiếu thống kê địa danh thủy văn	Số lượng ... bản	Từ trangđến trang
9. Phiếu thống kê địa danh sơn văn	Số lượng ... bản	Từ trangđến trang
10. Biên bản bàn giao mốc địa giới đơn vị hành chính	Số lượng ... bản	Từ trangđến trang
11. Tập bản đồ địa giới đơn vị hành chính	Số lượngmảnh	
12. Các tài liệu khác liên quan (nếu có):	Số lượng.....	

Mẫu số 15b: Bản thống kê Danh mục các tài liệu trong hồ sơ địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh

BẢN THỐNG KÊ DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU

- | | | |
|--|--------------------|------------------------|
| 1. Bản sao các văn bản pháp lý | Số lượng ... bản | Từ trangđến trang |
| 2. Bản xác nhận sơ đồ vị trí mốc địa giới đơn vị hành chính | Số lượng ... bản | Từ trangđến trang |
| 3. Bảng tọa độ các mốc và các điểm đặc trưng trên đường địa giới đơn vị hành chính | Số lượng ... bản | Từ trangđến trang |
| 4. Mô tả tình hình chung về địa giới đơn vị hành chính | Số lượng ... bản | Từ trangđến trang |
| 5. Bản xác nhận mô tả đường địa giới đơn vị hành chính | Số lượng ... bản | Từ trangđến trang |
| 6. Tập bản đồ địa giới đơn vị hành chính | Số lượngmảnh | |

Mẫu số 16a: Mẫu bìa hồ sơ địa giới đơn vị hành chính cấp xã

VnArialH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



VnArialH

HỒ SƠ

VnArialH

ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

XÃ

TỈNH

VnArialH

NĂM

Nền bìa màu đỏ cờ,
chữ trên bìa màu vàng

2cm

0.5cm

7cm

1cm

0.8cm

0.8cm

2.2cm

0.6cm

0.8cm

0.6cm

10.6cm

0.5cm

2.3cm

Mẫu số 16b: Mẫu bìa hồ sơ địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh

VnArialH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



VnArialH

HỒ SƠ

VnArialH

ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

TỈNH

VnArialH

NĂM

Nền bìa màu đỏ cờ,
chữ trên bìa màu vàng

2cm

0.5cm

7cm

1cm

0.8cm

0.8cm

2.2cm

0.6cm

12cm

0.5cm

2.3cm

Mẫu số 17a: Mẫu bìa tập bản đồ địa giới đơn vị hành chính cấp xã

(VHtlmeb - cao 10 mm) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

(130 mm)

(VHarialb - cao 14 mm) **BẢN ĐỒ**
25 mm **ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH**

(130 mm)

(cao 10 mm) **XÃ:** **(TÊN XÃ)** (cao 40 mm)
40 mm
(cao 10 mm) **TỈNH:** **(TÊN TỈNH)**

(100 mm)

(Vnarialb - cao 4 mm) **SƠ ĐỒ CHIA MẢNG**

SỐ 1	SỐ 2	SỐ 3
SỐ 4	SỐ 5	SỐ 6

Tập bản đồ gồm ... mảnh (Vnarialb
Hoàn thành ngày ... tháng ... năm ... - cao 3 mm)
TM. UBND ...

Mẫu số 17b: Mẫu bì tập bản đồ địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh

(VHtlmeb - cao 10 mm) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

(130 mm)

(VHarlalb - cao 14 mm) **BẢN ĐỒ**
25 mm **ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH**

(130 mm)

(cao 10 mm) **TỈNH:** **(TÊN TỈNH)** (cao 40 mm)

(100 mm)

(Vnarialb - cao 4 mm) **SƠ ĐỒ CHIA MẢNG**

SỐ 1	SỐ 2	SỐ 3
SỐ 4	SỐ 5	SỐ 6
SỐ 7	SỐ 8	SỐ 9

Tập bản đồ gồm ... mảnh (Vnarialb
Hoàn thành ngày ... tháng ... năm... - cao 3 mm)
TM. UBND ...

Mẫu số 18a: Phiếu ghi ý kiến kiểm tra**PHIẾU GHI Ý KIẾN KIỂM TRA***Tên thành quả:**Người sản xuất. Người kiểm tra.**Ngày kiểm tra*

Số hiệu	Trang	Dòng	Nội dung kiểm tra	Ý kiến kiểm tra	Ý kiến Phúc tra	Tình hình sửa chữa

Người được kiểm tra

(ký và ghi rõ họ tên)

Người kiểm tra

(ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 18b: Biên bản kiểm tra chất lượng hồ sơ địa giới đơn vị hành chính

Tỉnh:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Xã:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

**BIÊN BẢN KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỒ SƠ
ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH****TỈNH:****(Theo Dự án, Thiết kế KT-DT...)**

Phân Hồ sơ địa giới đơn vị hành chính cấp xã (cấp tỉnh)

Chúng tôi gồm:

1. Ông (bà). Chức vụ. Đại diện.

2. Ông (bà). Chức vụ. Đại diện.

3. Ông (bà). Chức vụ. Đại diện.

Có sự chứng kiến của

1. Ông (bà). Chức vụ. Đại diện.

2. Ông (bà). Chức vụ. Đại diện.

3. Ông (bà). Chức vụ. Đại diện.

Đã tiến hành kiểm tra chất lượng hồ sơ địa giới đơn vị hành chính cấp xã
(cấp tỉnh) do. thực hiện

Kết quả kiểm tra như sau

1. Tổ chức và phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm: (nêu ngắn gọn
về tổ chức và phương pháp đã tiến hành kiểm tra).

2. Tài liệu đã giao nộp để kiểm tra chất lượng sản phẩm (thống kê đầy đủ)

3. Kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm.

(Nêu trình tự kết quả chất lượng đối với từng loại hồ sơ)

A- Hồ sơ địa giới đơn vị hành chính cấp xã.

B- Hồ sơ địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh

Mỗi chủng loại công việc, mỗi loại tài liệu cần nêu rõ tổng khối lượng, số lượng đã kiểm tra trong phòng, ngoài thực địa, tỷ lệ kiểm tra, chất lượng đạt được.

Nhận xét và đánh giá

Nhận xét chung về kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm do đơn vị thi công thực hiện. Đánh giá cụ thể các hồ sơ nào đạt, mức độ; Hồ sơ nào không đạt, lý do. Kiến nghị biện pháp khắc phục cụ thể, khối lượng công việc đã hoàn thành.

Đại diện đơn vị thi công

(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện cơ quan, đơn vị kiểm tra

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 18c: Bảng danh mục tài liệu đã kiểm tra**BẢNG DANH MỤC TÀI LIỆU ĐÃ KIỂM TRA**

(Kèm theo biên bản kiểm tra chất lượng..., ngày....tháng.....năm.....)

Hồ sơ địa giới đơn vị hành chính

STT	Loại sản phẩm	Đơn vị	Hình thức và khối lượng kiểm tra	Phân loại	Thời gian kiểm tra	Ghi chú

....., ngày ... tháng ... năm

Ý kiến người được kiểm tra

(Ghi rõ ý kiến đồng ý, không đồng ý)

(Ký ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm

Người kiểm tra

(Ký ghi rõ họ tên)